

Số: 141/KH-UBND

Bắc Ninh, ngày 13 tháng 4 năm 2018

## KẾ HOẠCH

**Thực hiện Đề án tuyên truyền, phổ biến trong cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân về nội dung Công ước chống tra tấn và pháp luật Việt Nam về phòng, chống tra tấn**

Thực hiện Quyết định số 65/QĐ-TTg ngày 12/01/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án tuyên truyền, phổ biến trong cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân về nội dung của Công ước chống tra tấn và pháp luật Việt Nam về phòng, chống tra tấn; Quyết định số 404/QĐ-BTP ngày 08/3/2018 của Bộ Tư pháp ban hành Kế hoạch thực hiện năm 2018. UBND tỉnh xây dựng Kế hoạch thực hiện Đề án tuyên truyền, phổ biến trong cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân trên địa bàn tỉnh về nội dung của Công ước chống tra tấn và pháp luật Việt Nam về phòng, chống tra tấn, cụ thể như sau:

### I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

#### 1. Mục đích

Triển khai thực hiện có hiệu quả Quyết định số 65/QĐ-TTg ngày 12/01/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án tuyên truyền, phổ biến trong cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân về nội dung của Công ước chống tra tấn và pháp luật Việt Nam về phòng, chống tra tấn; xác định rõ nhiệm vụ, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị liên quan trong việc phối hợp triển khai thực hiện Đề án nhằm đảm bảo tốt hơn quyền con người, đặc biệt là quyền của người bị bắt, người bị tạm giữ, bị can, bị cáo trên địa bàn tỉnh.

Nâng cao hiểu biết, nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân về nội dung Công ước chống tra tấn và pháp luật Việt Nam về phòng, chống tra tấn.

#### 2. Yêu cầu

Các nội dung, hình thức triển khai phải có trọng tâm, trọng điểm, bám sát sự chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 65/QĐ-TTg và hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương về triển khai thực hiện Đề án.

Việc tuyên truyền, phổ biến Công ước chống tra tấn và pháp luật Việt Nam về phòng, chống tra tấn phải được thực hiện thường xuyên, liên tục, gắn với triển khai thực hiện có hiệu quả pháp luật về tổ tụng hình sự và các văn bản pháp luật khác có liên quan; lồng ghép với việc triển khai thực hiện các Chương trình, Đề án khác về phổ biến, giáo dục pháp luật; tăng cường trách nhiệm, sự phối hợp của các cơ quan, đơn vị liên quan trong thực hiện Đề án.

## **II. NỘI DUNG, HÌNH THỨC**

### **1. Nội dung tuyên truyền, phổ biến**

a) Nội dung cơ bản của Công ước chống tra tấn; các văn bản về việc phê chuẩn, triển khai thực hiện Công ước.

b) Quy định của pháp luật Việt Nam về phòng, chống tra tấn bao gồm: Các quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân theo quy định của Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013, nhất là các quyền, nghĩa vụ liên quan trực tiếp đến phòng, chống tra tấn; các quyền của người bị bắt, bị tạm giữ, tạm giam theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; các tội danh được quy định trong Bộ luật hình sự liên quan đến các hành vi tra tấn; các quy định của Bộ luật dân sự, Luật Trách nhiệm bồi thường của nhà nước, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo để bảo đảm thực hiện tốt hơn các quyền con người và phù hợp với yêu cầu của Công ước chống tra tấn; nội dung cơ bản của Luật Thi hành án hình sự, Luật thi hành tạm giữ, tạm giam, Luật Tổ chức cơ quan điều tra hình sự, Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân, Luật Tổ chức Tòa án nhân dân, Luật Xử lý vi phạm hành chính, các quy định về đạo đức nghề nghiệp của cán bộ, công chức bảo đảm tôn trọng quyền con người khi thi hành công vụ liên quan đến phòng, chống tra tấn; các quy định pháp luật về bạo lực tại nơi làm việc, bạo lực giới, bạo lực gia đình, bạo lực với trẻ em và các đối tượng yếu thế phù hợp với Điều 16 của Công ước chống tra tấn; các quy định, chính sách dự kiến sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế, ban hành mới trong quá trình hoàn thiện thể chế, chính sách về phòng, chống tra tấn.

c) Các hành vi tra tấn, đối xử hoặc trừng phạt tàn bạo, vô nhân đạo hoặc hạ nhục con người; các biện pháp nghiệp vụ mà cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng được áp dụng trong quá trình tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự và các quy định có liên quan.

d) Tình hình phòng ngừa, đấu tranh, xử lý các cơ quan nhà nước đối với hành vi tra tấn, đối xử, trừng phạt tàn bạo, vô nhân đạo, hạ nhục con người.

### **2. Hình thức tuyên truyền, phổ biến**

a) Biên soạn, đăng tải trên Công/Trang thông tin của Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, UBND cấp huyện các tài liệu tuyên truyền về Công ước chống tra tấn và pháp luật Việt Nam về phòng, chống tra tấn.

b) Tổ chức hội nghị, hội thảo, tọa đàm pháp luật về chống tra tấn và pháp luật Việt Nam về phòng, chống tra tấn cho đội ngũ báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh, cấp huyện, tuyên truyền viên pháp luật cấp xã, cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân; tập huấn, bồi dưỡng, biên soạn tài liệu hướng dẫn tuyên truyền Công ước chống tra tấn và pháp luật Việt Nam về phòng, chống tra tấn cho những người thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

c) Tuyên truyền, phổ biến trực tiếp; tư vấn, hướng dẫn, khai thác từ sách pháp luật, tổ chức các cuộc thi tìm hiểu pháp luật về phòng, chống tra tấn.

d) Tuyên truyền, phổ biến thông qua hoạt động điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án hình sự, xử lý vi phạm hành chính, hoạt động tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân và hoạt động khác của cơ quan trong bộ máy nhà nước; thông qua hoạt động trợ giúp pháp lý, hòa giải ở cơ sở.

### **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **1. Phân công nhiệm vụ**

1.1. Sở Tư pháp: Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, MTTQ, đoàn thể tỉnh, UBND cấp huyện và các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức thực hiện Đề án; hướng dẫn, đôn đốc, theo dõi, kiểm tra việc triển khai thực hiện Đề án; cập nhật các loại tài liệu do Bộ Tư pháp biên soạn, trực tiếp biên soạn tài liệu tuyên truyền, phổ biến Công ước chống tra tấn và pháp luật Việt Nam về phòng, chống tra tấn làm tài liệu tuyên truyền, phổ biến cho đội ngũ báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh và cơ quan, đơn vị có liên quan; phối hợp với cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai các hoạt động tuyên truyền, phổ biến với nội dung, hình thức phù hợp với từng nhóm đối tượng, địa bàn; tham mưu cho UBND tỉnh tổ chức sơ kết, tổng kết việc thực hiện Đề án, báo cáo Bộ Tư pháp kết quả thực hiện Đề án hằng năm.

1.2. Công an tỉnh: Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện Đề án trong ngành Công an theo Đề án, Chương trình, Kế hoạch của Bộ Công an; tập trung tuyên truyền, phổ biến nội dung Công ước chống tra tấn, pháp luật Việt Nam về phòng, chống tra tấn cho cán bộ, chiến sỹ trong ngành và Nhân dân, nhất là những người trực tiếp thực hiện nhiệm vụ liên quan đến thi hành tạm giam, tạm giữ, điều tra. Phối hợp với Sở Tư pháp biên soạn tài liệu tuyên truyền, phổ biến nội dung Công ước chống tra tấn và pháp luật Việt Nam về phòng, chống tra tấn.

1.3. Sở Tài chính: Trên cơ sở đề xuất của các cơ quan, đơn vị, địa phương, căn cứ vào khả năng ngân sách của tỉnh, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương bố trí kinh phí triển khai thực hiện Đề án theo quy định.

1.4. Sở Thông tin và Truyền thông: Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan thông tấn, báo chí đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền nội dung Công ước chống tra tấn, pháp luật Việt Nam về phòng, chống tra tấn đến cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân thông qua các phương tiện thông tin truyền thông.

1.5. Các Sở, Ban ngành tỉnh, UBND cấp huyện: Lựa chọn nội dung, hình thức tại phần II Kế hoạch này để tổ chức tuyên truyền, phổ biến cho cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân thuộc phạm vi, lĩnh vực, địa bàn quản lý; chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Đề án; bố trí kinh phí bảo đảm thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ của Đề án.

1.6. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh: Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị trực thuộc lựa chọn nội dung, hình thức tại phần II Kế hoạch này để tuyên truyền, phổ biến cho cán bộ, công chức trong ngành; chú trọng tuyên truyền, phổ biến thông qua các hoạt động điều tra, truy tố,

xét xử, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và các hoạt động chuyên môn của ngành.

1.7. Đề nghị Ủy ban Mặt trận tổ quốc tỉnh, các tổ chức thành viên của Mặt trận chỉ đạo các đơn vị trực thuộc lựa chọn nội dung, hình thức phù hợp để tuyên truyền, phổ biến sâu rộng cho hội viên, thành viên của tổ chức mình và Nhân dân trên địa bàn; vận động thành viên, hội viên và Nhân dân tìm hiểu, nâng cao nhận thức về Công ước chống tra tấn, pháp luật Việt Nam về phòng, chống tra tấn để bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; tăng cường giám sát việc thực hiện Công ước chống tra tấn, pháp luật Việt Nam về phòng, chống tra tấn để phát hiện các hành vi vi phạm, kiến nghị các cơ quan có thẩm quyền xử lý, đấu tranh phòng ngừa các hành vi vi phạm pháp luật về phòng, chống tra tấn.

1.8. Đề nghị Đoàn luật sư tỉnh, Hội Luật gia tỉnh: Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức tuyên truyền nội dung Công ước chống tra tấn, pháp luật Việt Nam về phòng, chống tra tấn cho Hội viên và Nhân dân trong triển khai các hoạt động thuộc chức năng, nhiệm vụ theo quy định.

## **2. Kinh phí**

Nguồn kinh phí thực hiện Kế hoạch do ngân sách địa phương đảm bảo theo phân cấp hiện hành và các nguồn kinh phí huy động, tài trợ hợp pháp khác. Hằng năm, các cơ quan, đơn vị, địa phương chủ động lập dự toán kinh phí thực hiện Đề án, tổng hợp trong dự toán kinh phí thường xuyên đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt.

## **3. Tổ chức thực hiện**

Trên cơ sở Kế hoạch này, các Sở, ngành tỉnh, UBND cấp huyện chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ được phân công; xây dựng và triển khai Kế hoạch cụ thể thực hiện tại đơn vị, địa phương đảm bảo hiệu quả thiết thực, phù hợp điều kiện thực tế; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện Đề án về Sở Tư pháp để tổng hợp, theo dõi, báo cáo UBND tỉnh, Bộ Tư pháp./

### **Nơi nhận:**

- Bộ Tư pháp;
- TT.TU, TT.HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT.UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu: VT, NC, CVP.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Tiến Nhường**